

Số: 335/2020/QĐST-HNGĐ

Cao Lãnh, ngày 15 tháng 12 năm 2020

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 594/2020/TLST-HNGĐ ngày 03 tháng 12 năm 2020, giữa:

Nguyên đơn: Lương Minh S, sinh năm 1992;

Bị đơn: Hồ Thị Kim H, sinh năm 1996;

Cùng địa chỉ: ấp A, xã B, huyện C, tỉnh Đồng Tháp.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 07/12/2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 07/12/2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Lương Minh S và chị Hồ Thị Kim H.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Anh Lương Minh S và chị Hồ Thị Kim H thuận tình ly hôn.
- Về con chung: Con chung tên Lương Minh L, sinh ngày 31/8/2015, sẽ do chị H nuôi dưỡng. Anh S có quyền và nghĩa vụ đến thăm nom, chăm sóc và giáo dục con chung không ai được quyền ngăn cản.
- Về cấp dưỡng: Anh S có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung Lương Minh L mỗi tháng là 1/2 tháng lương cơ sở tại từng thời điểm, thời điểm cấp dưỡng được tính từ tháng 01/2021 đến khi con chung đủ 18 tuổi.
- Về tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.
- Về án phí: Anh S phải nộp 150.000đ tiền án phí cấp dưỡng nuôi con chung.

Anh S tự nguyện nộp 150.000 đồng tiền án phí Hôn nhân gia đình nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số 0011906 ngày 02 tháng 12 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Cao Lãnh; Số tiền còn lại hoàn trả cho anh S là 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND HCL;
- UBND xã B;
- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Châu Văn Sang